

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

Bản án số: 125/2026/HS-ST
Ngày 27-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tập

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Thịnh Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y H H - Sinh ngày 08 tháng 01 năm 2008; tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Êđê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Y L Buôn yă (đã chết); họ và tên mẹ: H' H Hđơk (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11 tháng 12 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2024/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam A – Bộ C. Ngày 05 tháng 11 năm 2025 chấp hành xong. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ từ ngày 13 tháng 12 năm 2025 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y J B - Sinh ngày 23 tháng 3 năm 2008; tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Êđê; tôn giáo: Tin lành; trình độ

học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Y S K (đã chết); họ và tên mẹ: H' M Byă, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ từ ngày 13 tháng 12 năm 2025 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Y S Ê - Sinh ngày 15 tháng 3 năm 2003; tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Êđê; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Không xác định; họ và tên mẹ: H N Ê1, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 6 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST. Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tại Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2022/HS-PT. Chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 28 tháng 8 năm 2024 chấp hành xong. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T - Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đ từ ngày 13 tháng 12 năm 2025 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y H H: Ông Nguyễn Hữu H1 - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số H đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Y J B: Ông Phùng Văn H2 - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số H đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà H N H3, sinh năm 1967, địa chỉ: buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bà H' M Byă, sinh năm 1973, địa chỉ: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Bà H N Ê1, sinh năm 1969, địa chỉ: Buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Đinh Văn O – Sinh năm: 1963, địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V – Sinh năm: 1973, địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T,

tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2025, trong lúc Y J B, Y H H, Y S Ê đang ăn uống ở khu vực phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì Y H H đã thoả thuận với Y J B, Y S Ê về việc góp tiền cùng đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng, thì cả ba đồng ý. Tại đây, Y J B, Y H H, Y S Ê mỗi người góp số tiền 100.000 đồng, rồi đưa cho Y J B trực tiếp cầm số tiền trên. Sau đó, Y H H mượn xe mô tô (không rõ biển kiểm soát và nhãn hiệu) của một người đàn ông tên là “Cung” (chưa xác định nhân thân, lai lịch), rồi điều khiển chở Y J B đi đến khu vực G trên đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Y H H và Y J B đã gặp người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đang đứng ở dưới gầm cầu, thì người này hỏi Y J B, Y H H: “lấy hủ” và “lấy bao nhiêu”. Lúc này, Y J B nói “lấy cái ba”, người này đồng ý bán và Y J B đưa trực tiếp số tiền 300.000 đồng cho người đàn ông trên, rồi người này đưa cho Y J B 01 (một) gói nylon bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, thì Y H H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở Y J B về nơi ở của Y H H, tại số D trục lộ 2, buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Y H H tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi đón Y S Ê đến nơi ở của mình để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, cả ba vào phòng ngủ của Y H H, rồi Y H H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (thường gọi là nỏ) và bật lửa, Y J B lấy gói ma túy vừa mua được cắt ra, Y S Ê cầm nỏ thuỷ tinh để cho Y J B đổ ma túy vào nỏ. Sau đó, cả ba sử dụng bật lửa đốt cháy lên, rồi lần lượt thay nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì cả ba cùng nhau đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, thì lực lượng Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng niêm phong đúng theo quy định pháp luật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk, ngày 13 tháng 12 năm 2025, kết luận: Y J B, Y H H, Y S Ê ban dương tính với chất ma túy, loại M.

* Tại Kết luận giám định số 1218/KL-KTHS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Chất màu trắng bám dính bên trong túi nylon kích thước (2x1,5)cm hở miệng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Chất màu trắng đục bám dính bên trong ống thuỷ tinh một đầu hình cầu bị vỡ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

H6 lại đối tượng gửi giám định: Toàn bộ đồ vật và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu./.”

* Tại Kết luận giám định số 1217/KL-KTHS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Mẫu nước tiểu bên trong 01 (một) lọ nhựa, được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine)”.

* Tại Kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine)”.

* Tại Kết luận giám định số 1224/KL-KTHS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine trong cơ thể (Amphetamine)”.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-KV1 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố:

Bị cáo Y S Ê về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Y H H, Y J B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo Y S Ê, Y H H và Y J B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và đúng theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố: Bị cáo Y S Ê phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Y S Ê từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119, khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Tuyên bố: Bị cáo Y H H, Y J B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Y H H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; bị cáo Y J B từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa, có nắp và nhãn chai màu cam, có kích thước (18x5)cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu đỏ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh có đầu hình cầu đã bị vỡ, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 (một) túi nilon đã hở miệng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bật lửa màu đỏ được tháo phần chắn gió, có gắn 01 ống nhựa tiếp nối vào đầu phát lửa. Là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các nội dung khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo nội dung đã nêu tại bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Y H H và bị cáo Y J B đều thống nhất với tội danh và căn cứ áp dụng pháp luật đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Người liên quan là H N H3, H' M Byă, H N Êban đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê.

Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê không có ý kiến tranh luận và không bào chữa gì, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2025, Y H H, Y J B, Y S Ê đã cùng nhau thống nhất ý chí và cùng thỏa thuận góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, Y H5 và Y J đến khu vực Cầu C đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó tại số D trục lộ 2, buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, cả ba dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) và bật lửa rồi thay nhau sử dụng. Đến 11 giờ 40 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, thì bị Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, xử lý.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố:

Bị cáo Y S Ê về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo Y H H, Y J B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Là có căn cứ và đúng pháp luật.

*** Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:**

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, mọi hành vi tổ chức, mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện các hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê đã thành khẩn khai báo và đều là người dân tộc thiểu số. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê đã cùng nhau thống nhất khởi xướng và góp tiền cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Y S Ê tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi là Y H H, Y J B nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo Y H H, Y J B. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Y H H, Y J B là người chưa thành niên, nên được áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Y S Ê do không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa, có nắp và nhãn chai màu cam, có kích thước (18x5)cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu đỏ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh có đầu hình cầu đã bị vỡ, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 (một) túi nilon đã hở miệng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bật lửa màu đỏ được tháo phần chắn gió, có gắn 01 ống nhựa tiếp nối vào đầu phát lửa. Là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các nội dung khác:

Trong vụ án này, đối với người đã bán chất ma túy cho các bị cáo Y J B và Y H H ở khu V, đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với đối tượng nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên “C”, là người đã cho bị cáo Y H H mượn xe mô tô làm phương tiện để chở bị cáo Y J B đi mua ma túy, sau đó chở các bị cáo về hiện trường sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với đối tượng nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà số D, trục lộ 2, buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk, thuộc quyền sở hữu của bà H N H3, sinh năm 1967, trú tại buôn K, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, bà H N H3 không biết việc các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê đã dùng ngôi nhà trên để tổ chức sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H N H3 và căn nhà trên là phù hợp.

Ngoài lần mua ma túy vào ngày 12 tháng 12 năm 2025, Y J B còn khai nhận đã từng mua ma túy 02 lần vào tháng 05 và tháng 07 năm 2025, sau đó đã sử dụng một mình hết. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không thu giữ được mẫu nước tiểu của Y J B, công cụ sử dụng chất ma túy và không có ai chứng kiến những lần Y J B đã sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hành vi của Y J B về những lần sử dụng trái phép chất ma túy đó. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Y H H, Y J B và Y S Ê. Quá trình điều tra, xác minh các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma

túy và không thuộc các diện cai nghiện, quản lý về ma túy theo Luật phòng, chống ma túy. Nên hành vi của các bị cáo Y H H, Y J B và Y S Ê không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Ê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Êbàn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Y S Ê 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 13/12/2025.

+ Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119, khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Y H H 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 13/12/2025.

Xử phạt: Bị cáo Y J B 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 13/12/2025.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa, có nắp và nhãn chai màu cam, có kích thước (18x5)cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu đỏ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh có đầu hình cầu đã bị vỡ, bên trong chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 (một) túi nilon đã hở miệng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bật lửa màu đỏ được tháo phần chắn gió, có gắn 01 ống nhựa tiếp nối vào đầu phát lửa.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo: Các bị cáo Y H H, Y J B, Y S Êbàn mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh